TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/DS-ST
Ngày: 03-12-2018
V/v tranh chấp về Hợp đồng dân sự mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hùng.

2. Ông Bùi Thanh Hùng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 29/11 và 03/12/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LV xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2018/TLST- DS ngày 11 tháng 9 năm 2018 về "Tranh chấp về Hợp đồng dân sự mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2018/QĐST-DS ngày 22/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1951; địa chỉ: Số 503, ấp Hưng Hòa, xã Tân Khánh Trung, huyện LV, Đồng Tháp. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Trần Minh Tâm, sinh năm 1977. Địa chỉ: 550, ấp Hưng Hòa, xã Tân Khánh Trung, huyện LV, Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2018 và tại phiên họp công khai chứng cứ và tại phiên tòa bà S trình bày:

Vào năm 2015, bà S có bán cho ông Txoài trái tổng số tiền là 3.700.000 đồng. Sau đó, ông Ttrả cho bà S được 1.000.000 đồng, rồi ngưng, đến nay không trả. Bà S có thưa ông Tra Ban nhân dân ấp hòa giải, ông Tthừa nhận còn nợ bà S

2.700.000 đồng. Nay bà S yêu cầu ông Ttrả số tiền còn nợ trong hợp đồng mua bán xoài trái là 2.700.000 đồng. Không yêu cầu lãi.

Ông T mặc dù được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng vắng mặt không lý do, không ý kiến gì nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông T đang cư trú tại ấp Hưng Hòa, xã Tân Khánh Trung, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LV, quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ttheo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Bà S yêu cầu ông T trả cho bà S số tiền còn nợ trong hợp đồng mua bán xoài trái là 2.700.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của bà S là Biên bản hòa giải của Ban nhân dân ấp Hưng Hòa, trong đó có nội dung ông T thống nhất còn nợ bà S 2.700.000 đồng và hứa sẽ trả, biên bản có chữ ký tên của ông Tâm. Do đó, hợp đồng mua bán xoài trái giữa bà S và ông T là có thật, hiện ông T còn nợ bà S 2.700.000 đồng là có căn cứ.

Ông T mặc dù được Tòa án tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông T vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết và không có văn bản ý kiến gì đối với yêu cầu của bà S. Do đó, mọi hậu quả pháp lý của việc vắng mặt, không ý kiến thì ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại Điều 430, 440, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

“Điều 430. Hợp đồng mua bán tài sản

Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán.

Hợp đồng mua bán nhà ở, mua bán nhà để sử dụng vào mục đích khác được thực hiện theo quy định của Bộ luật này, Luật nhà ở và luật khác có liên quan.”

“Điều 440. Nghĩa vụ trả tiền

1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản.

3. Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này."

"Điều 357. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền

1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này."

"Điều 468. Lãi suất

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thoả thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ."

Từ nhận định và điều luật viện dẫn trên, xét thấy yêu cầu của bà S yêu cầu ông T trả 2.700.000 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông T bị buộc nghĩa vụ trả nợ nên phải nộp án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị S.

2. Buộc ông Trần Minh T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền còn nợ trong hợp đồng mua bán xoài trái là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà S mà ông T chưa trả số tiền trên thì ông T còn phải trả lãi cho bà S theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định cho đến khi thi hành xong.

3. Về án phí: Buộc ông Trần Minh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự.

Bà Nguyễn Thị S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003016 ngày 11/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV.

4. Án xử công khai có mặt bà S, vắng mặt ông Tâm. Bà S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Kiều Tiên